TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2017/QĐST-DS	*P, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th– sinh năm 1962;

Địa chỉ: Khu phố ĐT 2, thị trấn P, huyện P, Phú Yên.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị M – sinh năm 1976;

Địa chỉ: Khu phố ĐT 1, thị trấn P, huyện P, Phú Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền 40.000.000đ *(bốn mươi triệu đồng)* và 06 *(sáu)* chỉ vàng y 24k *(9999)* và không tính lãi suất về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Phương thức và thời gian trả nợ được chia làm 05 (năm) đợt như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 04/12/2017 đến ngày 31/12/2017 bà M phải trả cho bà Th 06 *(sáu)* chỉ vàng y 24k (9999).

- Đợt 2: Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/01/2018 bà M phải trả cho bà Th số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng*).

- Đợt 3: Từ ngày 01/02/2018 đến ngày 28/02/2018 bà M phải trả cho bà Th số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*.

- Đợt 4: Từ ngày 01/3/2018 đến ngày 31/3/2018 bà M phải trả cho bà Th số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)*.

- Đợt 5: Từ ngày 01/4/2018 đến ngày 29/4/2018 bà M phải trả cho bà Th số tiền 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* là dứt điểm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Vụ án có giá ngạch gồm 40.000.000đ và 06 *(sáu)* chỉ vàng y 24k *(9999)* (giá vàng tại thời điểm ngày 04/12/2017 là 3.460.000đ/01 chỉ) x 3.460.000đ/chỉ = 20.760.000đ nên tổng giá trị 60.760.000đ.

Bà Huỳnh Thị M tự nguyện chịu 1.519.000đ *(một triệu năm trăm mười chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền tạm ứng án phí 1.525.000đ *(một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7750 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

(Đã ký)

Huỳnh Thị Tân Sang